

VỀ PHẦN TIẾNG VIỆT

Phần Tiếng Việt trong SGK *Ngữ văn 10* được tích hợp với nội dung phần Văn, Làm văn và có một số điểm đáng chú ý sau :

I – MỤC TIÊU

1. Hình thành một số kiến thức về ngôn ngữ nói chung và tiếng Việt nói riêng. Đây là những kiến thức mà ở các lớp dưới HS chưa được biết hoặc mới chỉ được đề cập đến một cách gián tiếp. Đó là một số kiến thức về hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ (nói hoặc viết) cùng với các nhân tố giao tiếp. Sau đó HS sẽ được tìm hiểu về các phong cách ngôn ngữ trong giao tiếp, mà trước hết là hai phong cách ngôn ngữ sớm có trong lịch sử tiếng Việt : phong cách ngôn ngữ sinh hoạt và phong cách ngôn ngữ nghệ thuật. Hoạt động giao tiếp được thực hiện trong nhiều trường hợp bằng các văn bản. Vì thế, trong SGK *Ngữ văn 10* có bố trí bài học về văn bản nhằm mục đích hình thành và nâng cao một số kiến thức về văn bản như đặc điểm của văn bản, các loại văn bản khác nhau về phong cách ngôn ngữ,... Cuối cùng, ở lớp 10, HS được cung cấp một số kiến thức về nguồn gốc và lịch sử phát triển của tiếng Việt cùng với phương tiện hỗ trợ của nó là chữ viết, đồng thời được hệ thống hoá những yêu cầu chung về việc sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp. Tuy nhiên, ngoài việc cung cấp những kiến thức trên, GV cần củng cố, nâng cao kiến thức dưới hình thức thực hành những kiến thức HS đã học ở những lớp dưới.

2. Rèn luyện và nâng cao các kĩ năng sử dụng tiếng Việt là mục tiêu cơ bản. Những kĩ năng sử dụng tiếng Việt được rèn luyện dần dần, gắn với các kiến thức và kĩ năng trong các phần Văn và Làm văn. SGK *Ngữ văn 10* theo Chương trình chuẩn triển khai các hoạt động thực hành tiếng Việt dưới nhiều hình thức. Các chú thích từ ngữ mới ngay ở chân trang các văn bản, những câu hỏi hay bài tập phân tích giá trị nghệ thuật từ ngữ của các văn bản đó cũng chính là nhằm mục đích nâng cao kĩ năng sử dụng tiếng Việt thông qua thực hành tiếng Việt. Các bài hình thành kiến thức lí thuyết mới về tiếng Việt cũng đều bắt đầu từ thực hành phân tích ngữ liệu, sau đó lại vận dụng kiến thức mới vào phần *Luyện tập*. Một số bài thực hành về phép tu từ vừa để ôn luyện kiến thức, kĩ năng vừa mở rộng và nâng cao kiến thức, kĩ năng trên các ngữ liệu mới. Một số bài tập còn yêu cầu HS vận dụng kiến thức và kĩ năng tiếng Việt vào chính bài làm văn của mình để kiểm nghiệm cái đúng hoặc điều chỉnh, sửa chữa cái sai.

3. Bồi dưỡng và nâng cao thái độ tôn trọng và tình cảm yêu quý đối với tiếng Việt, tiếng mẹ đẻ và là tiếng nói phổ thông trên đất nước ta. HS cần có tinh thần thực sự cầu tiến trong học tập tiếng Việt, thận trọng khi sử dụng, chịu khó tự sửa chữa sai sót để lời nói, câu văn được trong sáng.

II – CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG

Kiến thức và kĩ năng của phần Tiếng Việt được phân bố theo hai loại bài chủ yếu như sau :

1. Loại bài hình thành kiến thức mới. Đó là các bài : *Hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ, Văn bản, Đặc điểm của ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết, Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt, Khái quát lịch sử tiếng Việt, Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.* Nhưng ở phần lớn những bài này, kiến thức chỉ được hình thành thông qua con đường HS phân tích ngữ liệu theo hệ thống câu hỏi trong SGK dưới sự hướng dẫn của GV, sau đó kiến thức lại được mở rộng, nâng cao và củng cố qua hoạt động luyện tập. Kiến thức cốt lõi được diễn đạt cô đọng và tường minh trong các phần *Ghi nhớ.*

2. Loại bài luyện tập. Các bài này tập trung rèn luyện kĩ năng lĩnh hội và sử dụng một số phương tiện, biện pháp hay một số quy tắc nào đó. Mỗi bài được gắn với các hiện tượng ngôn ngữ nổi bật ở một văn bản mà HS được đọc trong phần Văn. Thông qua việc làm bài tập hoặc trả lời câu hỏi, HS củng cố và nâng cao những kiến thức và kĩ năng tương ứng đã được học ở các lớp dưới hoặc ở những bài trước đó. Trong SGK, đó là các bài thực hành một số phép tu từ (ẩn dụ, hoán dụ, đối, điệp,...), thực hành về các yêu cầu sử dụng tiếng Việt, thực hành để ôn lại nội dung chương trình cả năm học,...

III – PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Ở loại bài thứ nhất, GV nên bắt đầu bằng việc hướng dẫn HS tìm hiểu và phân tích các ngữ liệu để hướng tới những tri thức cần lĩnh hội, những khái niệm cần hình thành. Các ngữ liệu và câu hỏi tìm hiểu đã được cung cấp ở đầu mỗi bài học, nhưng nếu cần, GV có thể bổ sung ngữ liệu, nhất là các ngữ liệu cập nhật hoặc có tính phương ngữ. GV cho HS phát biểu, thảo luận theo các câu hỏi ; sau đó điều chỉnh, bổ sung, tổng kết theo các nội dung cơ bản ở phần *Ghi nhớ* và cuối cùng cho HS đọc kĩ phần *Ghi nhớ* để khắc sâu kiến thức và nhập tâm. Tiếp theo là tiến hành phần *Luyện tập.* Đây là phần luyện tập ở lớp, nhưng GV có thể dành một số bài tập tương tự như những bài tập đã làm để cho HS làm ở nhà. Như vậy, tiến trình của hoạt động dạy học loại bài thứ nhất bao gồm ba bước :

- Tìm hiểu và phân tích ngữ liệu ;
- Hình thành kiến thức và ghi nhớ ;
- Luyện tập củng cố và mở rộng.

2. Ở loại bài thứ hai chỉ có phần *Luyện tập*, nghĩa là chỉ tương đương với bước thứ ba của loại bài thứ nhất. Những bài này, như đã nói ở trên, được bố trí sau các văn bản văn học có hiện tượng ngôn ngữ cần chú ý cho HS rèn luyện. Chẳng hạn, ca dao sử dụng nhiều hình ảnh so sánh và ẩn dụ, cho nên kết hợp với hoạt động đọc

vấn bản ca dao là bài ôn luyện, nâng cao kiến thức và kĩ năng về các phép tu từ so sánh, ẩn dụ. GV cần chú ý thực hiện việc tích hợp này. Có thể yêu cầu HS nhắc lại khái niệm hoặc phát biểu các định nghĩa về các hiện tượng ngôn ngữ hữu quan, rồi áp dụng vào phân tích, lĩnh hội và thực hành sử dụng, hoặc ngược lại.

Nhìn chung, tuy có phân biệt hai loại bài nhưng việc dạy học tiếng Việt ở lớp 10, cũng như ở THPT nói chung, vẫn tiến hành theo con đường luyện tập thực hành là chủ yếu. *Bằng thực hành, thông qua thực hành và hướng tới thực hành* là phương châm cần thực hiện trong việc dạy học tiếng Việt ở các trường phổ thông.

Ở cuối năm học có bài *Ôn tập phần Tiếng Việt*, chủ yếu là ôn lại những kiến thức và kĩ năng mới được đưa vào nội dung học tập trong năm học. Bài ôn tập này chỉ bao gồm các bài tập, nghĩa là thuộc loại bài thứ hai nói ở trên. Các câu hỏi và bài tập trong bài ôn tập nhằm củng cố, hệ thống hoá kiến thức. Vì vậy, GV nên dùng các bảng tổng kết hoặc đối chiếu ở loại bài này. Khi tiến hành bài ôn tập, GV rèn luyện cho HS năng lực tổng hợp và hệ thống hoá kiến thức. Để SGK có thể dùng trong nhiều năm học, GV nên yêu cầu HS kẻ vào vở các bảng tương ứng rồi điền vào đó chứ không điền ngay vào bảng trong SGK.